

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quảng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bồng

Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Đình Thị Viên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sòi Hùng Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Thào A V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 02 năm 1997 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A G và bà Vàng Thị N; bị cáo có vợ là Hạng Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 3 năm 2025 đến nay. Có mặt.

2. **Hạng Thị T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A P và bà Thào Thị S; bị cáo có chồng là Thào A V và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 3 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025 được cho tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 22/3/2025 bị cáo Thào A V và bị cáo Hạng Thị T là hai vợ chồng, đi bộ từ nhà tại bản H, xã H, huyện B vào bản L, xã H, huyện B. Khi các bị cáo đi đến đoạn đường cách trung tâm bản L, xã H khoảng 500m thì gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đang ngồi ở cạnh đường, do các bị cáo là người nghiện ma túy, cùng lên cơn nghiện nên bị cáo T đã hỏi mua ma túy và đưa cho người phụ nữ đó 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (tiền chung của hai vợ chồng), sau đó người phụ nữ đó bảo các bị cáo đợi, còn người phụ nữ đi lấy ma túy, được khoảng 05 phút sau, người phụ nữ dân tộc Mông quay lại và đưa cho bị cáo T 04 gói nylon bên trong mỗi gói đều chứa Heroine, bị cáo T nhận lấy 04 gói ma túy và cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi các bị cáo đi bộ quay lại về nhà, còn người phụ nữ bán ma túy đi về hướng trung tâm bản L, xã H. Khi các bị cáo về đến đầu khu 2 thuộc địa phận bản H, xã H, huyện B thì dừng lại lấy 01 trong 04 gói heroin vừa mua được ra, tách lấy một ít để hai bị cáo cùng sử dụng, khi sử dụng xong bị cáo T gói số ma túy còn lại để cùng 03 gói ma túy trong túi áo khoác và tiếp tục đi bộ về nhà. Khi 02 bị cáo về đến khu suối L thuộc địa phận bản H (khu 2), xã H, huyện B thì bị tổ công tác Công an xã H, huyện B, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng

Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói ni lon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine).

Đối với bật lửa, giấy bạc các bị cáo đã sử dụng để hút, hít ma túy sau khi mua được ma túy, các bị cáo đều khai đã vứt bỏ bật lửa và giấy bạc trên đường về, không nhớ đã vứt ở đâu, do đó không thu giữ được giấy bạc, bật lửa.

Ngày 22/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với Thào A V và Hạng Thị T. Kết quả cân tịnh: Số chất bột màu trắng trong gói nylon thứ nhất có khối lượng 0,115 gam, đặt ký hiệu là T1; Số chất bột màu trắng trong gói nylon thứ 02 có khối lượng 0,09 gam, đặt ký hiệu là T2; Số chất bột màu trắng trong gói nylon thứ 03 có khối lượng 0,157 gam, đặt ký hiệu là T3; Số chất bột màu trắng trong gói nylon thứ 04 có khối lượng 0,106 gam, đặt ký hiệu là T4. Tổng khối lượng chất bột màu trắng trong 04 gói (T1, T2, T3, T4) là: 0,468 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 414/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Các mẫu ký hiệu T1, T2, T3, T4 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,115 gam; T2= 0,09 gam; T3 = 0,157 gam; T4 = 0,106 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,468 gam Heroine; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì do Công an xã H phát hành niêm phong, bên trong có 04 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, đi kèm với hồ sơ .

Cáo trạng số: 08/CT-VKSBY ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố các bị cáo Thào A V, Hạng Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào A V, Hạng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A V từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 22/3/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hạng Thị T từ 16 đến 20 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 22/3/2025 đến ngày 31/3/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 phong bì do Công an xã H phát hành niêm phong, bên trong có 04 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 22/3/2025 tại bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/3/2025, các bị cáo Thào A V, Hạng Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,468 gam, loại Heroine; mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người

dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng: 01 phong bì do Công an xã H phát hành đã niêm phong, bên trong đựng 04 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở. Xét thấy đây là vật của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nhưng từ giai đoạn điều tra và giai đoạn truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa vật chứng này làm tài liệu trong hồ sơ vụ án, do vậy Tòa cần xem xét tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đã bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo, do 02 bị cáo V, T đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không xác định được người này, do đó không có căn cứ để xử lý đối với người này.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Thào A V để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thào A V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2025.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hạng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 22/3/2025 đến ngày 31/3/2025, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: 01 phong bì do Công an xã H phát hành đã niêm phong, bên trong đựng 04 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở. Tuyên tịch thu, lưu giữ hồ sơ vụ án.

(Vật chứng đã được niêm phong và lưu trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A V và bị cáo Hạng Thị T.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/7/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực Pn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Quàng Văn Thủy